TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM D, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hnh phúc**

Bản án số: 204/2023/HNGĐ-ST
Ngày 03 – 8 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM D, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 289/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Trung B, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Khóm 1, phường 1, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Trần Anh H, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn Đầm D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của anh B trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:*

Anh Nguyễn Trung B và chị Trần Anh H chung sống 2015, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Đầm D. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên đã ly thân khoản 5 năm nay. Nay anh H nhận thấy mục đích hôn nhân không còn đạt được và không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu được ly hôn với chị Trần Anh H.

Anh B xác định anh và chị H có 01 người con chung tên Nguyễn Kim Ng, sinh năm 2015, hiện đang sinh sống cùng chị H. Sau khi ly hôn, anh B yêu cầu giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

- Về tài sản chung và nợ: Anh B xác định không có.

* *Đối với chị Trần Anh H:* Mặc dù đã được tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của anh B nhưng chị H không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Trung B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Trần Anh H đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Anh B và chị H chung sống có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do giữa anh chị thường bất đồng quan điểm, đã ly thân khoản 5 năm nay. Từ nguyên nhân trên, anh B xác định tình trạng hôn nhân của anh, chị đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được và không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với chị H. Chị H không có ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của anh B.

Xét yêu cầu của anh B, thấy rằng: Anh B yêu cầu ly hôn nhưng qua các lần triệu tập hòa giải, xét xử anh B đều vắng mặt không có lý do, thể hiện việc anh B không có thiện chí hòa giải, hàn gắn, cho thấy tình trạng hôn nhân của anh, chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của anh B, cho anh B ly hôn với chị H là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu về con chung của anh B thấy rằng: Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"2….; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*. Tuy nhiên, chị H thường xuyên vắng mặt tại địa phương, cháu Nguyễn Kim Ng đang theo sống cùng chị H nên Toà án không xem xét được nguyện vọng của cháu Ng theo quy định. Anh B yêu cầu giao con cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, để ổn định trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cần giao Nguyễn Kim Ng cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con anh B không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và về nợ anh B xác định không có, chị H không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh B phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 55, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trung B.

- Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Trung B được ly hôn với chị Trần Anh H.

- Về con chung: Giao Nguyễn Kim Ng, sinh năm 2015 cho chị Trần Anh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi Kim Ng đủ 18 tuổi, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Anh Nguyễn Trung B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Trung B phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014260 ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm D (anh B đã nộp xong).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời Hn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Đầm D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)
Huỳnh Ngọc Mai